

Bản án số: 16/2025/HS-ST.

Ngày 30/9/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Điền.

Ông Trần Anh Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Lập, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2025/TLST-HS, ngày 15 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 9 năm 2025 đối với:

Bị cáo Đặng Trọng B, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1996, nơi sinh tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp G, xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn N (đã chết) và bà Phạm Thị X, sinh năm 1963; vợ, con chưa có; anh chị em ruột có 03 người (lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1995). Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/8/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại:

- Anh Trần Văn L, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khóm B, phường N, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

- Ông Phạm Văn A, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp S, xã B, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Đặng Minh T, sinh năm 1995. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bà Phạm Thị X, sinh năm 1963. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 02/3/2025 (không xác định thời gian cụ thể), sau khi uống rượu tại ấp G, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp G, xã B, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo Đặng Trọng B và anh ruột là Đặng Minh T cùng đi về nhà. Đến khuya cùng ngày (không xác định thời gian cụ thể), bị cáo thức dậy rủ Đặng Minh T đi nhậu tiếp thì T đồng ý. Bị cáo đi bộ trước, còn T đi theo sau, cả hai đi theo hướng ấp S, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp S, xã B, tỉnh Vĩnh Long) để tìm nơi nhậu.

Đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, cả hai đi đến kho vật liệu xây dựng P thuộc ấp S, xã B, tỉnh Vĩnh Long do anh Trần Văn L làm chủ, bị cáo kêu T đứng bên ngoài, còn bị cáo đi vào trong kho vật liệu để xin nước uống. Bị cáo đi vào trong kho vật liệu, nhìn thấy anh Trần Văn L nằm ngủ trên giường và thấy 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng đang cắm sạc để trên giường. Lúc này bị cáo liền nảy sinh ý định trộm điện thoại, bị cáo dùng hai tay gỡ dây sạc điện thoại ra, rồi lấy điện thoại bỏ vào túi quần đang mặc và đi ra đưa cho T, T biết bị cáo trộm điện thoại nên nói với bị cáo “*Tại sao trộm điện thoại của người ta*” và kêu bị cáo trả lại. Bị cáo nói “*Lỡ trộm rồi, không trả được*”, lúc này T đưa điện thoại cho bị cáo cất giữ rồi cả hai cùng đi về nhà.

Trên đường đi về nhà, do trời tối, bị cáo và T có uống rượu nên đi lạc đường vào nhà ông Phạm Văn A, địa chỉ ấp S, xã B, tỉnh Vĩnh Long, do cổng rào đã khóa, bị cáo và T không đi ra được. Lúc này, ông A nghe tiếng động thức dậy, phát hiện bị cáo và T, bị cáo nói với ông A là đi lạc đường (*ông A nhận biết T mà không biết bị cáo*) nên ông A đi ra mở khóa cửa cổng rào. Trong lúc ông A đi mở cổng rào, bị cáo liền đi đến giường ngủ của ông A phát hiện lấy trộm 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme Note 50, màu xanh của ông A bỏ vào túi quần cất giấu rồi đi ra lộ nhựa, sau đó bị cáo đưa 02 chiếc điện thoại cho T cầm, đi được một đoạn thì T giao 02 chiếc điện thoại cho bị cáo cất giữ. Khi về đến nhà, bị cáo đem 02 điện thoại di động vừa trộm được cất giấu trong phòng ngủ của bà Phạm Thị X (mẹ bị cáo), địa chỉ ấp G, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 03/3/2025, anh Trần Văn L đến Công an xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là Công an xã B, tỉnh Vĩnh Long) trình báo và giao nộp 01 đĩa VCD đã trích

xuất có chứa đoạn video liên quan đến vụ việc. Căn cứ hình ảnh trong đoạn video do anh Trần Văn L cung cấp, xác định bị cáo Đặng Trọng B là người lấy trộm điện thoại di động của anh Trần Văn L. Tại trụ sở Công an bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi lấy trộm điện thoại di động của anh L và lấy trộm điện thoại di động của ông A, bị cáo tự nguyện giao nộp 02 chiếc điện thoại di động đã lấy trộm (các bút lục số: 143 - 146).

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ vật chứng gồm: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, số IMEI 1: 35194123327259, số IMEI 2: 35194123337362, có gắn sim số 0967 903412 và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme Note 50, màu xanh, số IMEI 1: 86142071240630, số IMEI 2: 861421071240622, không có gắn thẻ sim.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 07/KL-ĐGTS ngày 31/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, có vỏ ngoài màu trắng, nhãn hiệu Iphone II, có gắn thẻ sim được tặng (cho) vào tháng 01/2025 có giá 4.500.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng). Bút lục số: 88, 89.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL-ĐGTS ngày 31/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, có vỏ ngoài màu xanh, nhãn hiệu Realme, Note 50, không có gắn thẻ sim, mua vào tháng 10 năm 2024 có giá 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Bút lục số: 95, 96.

Đối với Đặng Minh T: Biết được bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 02 điện thoại di động và có cầm giúp bị cáo một lúc rồi đưa lại cho bị cáo, do không muốn liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản, T không có bàn bạc và không biết trước việc bị cáo đi trộm cắp điện thoại, T không hưởng lợi ích nào từ hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo. Căn cứ quy định khoản 2 Điều 19 của Bộ luật Hình sự thì Đặng Minh T không phạm tội không tố giác tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không xem xét xử lý.

Đối với bà Phạm Thị X là mẹ ruột của bị cáo, bà không biết bị cáo trộm cắp 02 điện thoại di động đem về cất giấu trong phòng ngủ của bà, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không xử lý.

Xử lý vật chứng: Ngày 09/5/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T trả lại cho bị hại anh Trần Văn L 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, số IMEI 1: 35194123327259, số IMEI 2: 35194123337362, có gắn sim số 0967 903412 và trả lại cho ông Phạm Văn A 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme Note 50, màu xanh, số IMEI 1: 86142071240630, số IMEI 2: 861421071240622, không có gắn thẻ sim (Các bút lục số: 106, 107).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn L và ông Phạm Văn A đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 37/CT-VKS-HS, ngày 15/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long quyết định truy tố bị cáo Đặng Trọng B về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Trọng B khai nhận: Hành vi phạm tội của bị cáo đúng bản Cáo trạng mô tả, các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng và thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị hại Trần Văn L trình bày: Vào khoảng 23 giờ đêm ngày 02/3/2025, anh bị mất điện thoại 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, có gắn sim số 0967 903412 là do bị cáo trộm, anh thống nhất kết quả định giá điện thoại trị giá là 4.500.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự anh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự anh đã nhận lại điện thoại bị mất trộm, nay anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa bị hại Phạm Văn Á trình bày: Vào khoảng 23 giờ đêm ngày 02/3/2025, ông bị mất điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme Note 50, màu xanh, không có gắn thẻ sim là do bị cáo trộm, ông thống nhất kết quả định giá điện thoại trị giá 1.200.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự ông xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự ông đã nhận lại điện thoại bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Phạm Minh L1 đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Trọng B phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Trọng B mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Đặng Trọng B nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Trọng B khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng bản Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 23 giờ 20 phút, ngày 02 tháng 3 năm 2025 bị cáo Đặng Trọng B đã có hành vi lén lút lấy trộm:

- Một điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, số IMEI 1: 35194123327259, số IMEI 2: 35194123337362, có gắn sim số 0967 903412 của ông Trần Văn L, sinh năm 1982, nơi cư trú khóm B, phường N, tỉnh Vĩnh Long. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 07/KL-ĐGTS ngày 31/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, có vỏ ngoài màu trắng, nhãn hiệu Iphone II, có gắn thẻ sim được tặng (cho) vào tháng 01/2025 có giá 4.500.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng).

- Một điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme Note 50, màu xanh, số IMEI 1: 86142071240630, số IMEI 2: 861421071240622, không có gắn thẻ sim của ông Phạm Văn A, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp S, xã B, tỉnh Vĩnh Long. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL-ĐGTS ngày 31/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, có vỏ ngoài màu xanh, nhãn hiệu Realme, Note 50, không có gắn thẻ sim, mua vào tháng 10 năm 2024 có giá 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Như vậy tổng giá trị tài sản bị cáo Đặng Trọng B chiếm đoạt trong ngày 02 tháng 3 năm 2025 là 5.700.000 đồng (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đặng Trọng B phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe để tham gia lao động, tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và giúp ích gia đình, nhưng bị cáo không làm được việc này, vì muốn có điện thoại để sử dụng, bị cáo đã lén lút giữa đêm khuya trộm cắp 01 chiếc điện thoại của anh L và trộm 01 chiếc

điện thoại của ông A, tài sản bị cáo chiếm đoạt định giá với tổng số tiền là 5.700.000 đồng, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa các bị hại ông A và anh L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có cha ruột là thương binh hạng 3/4. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, bị cáo trộm cắp tài sản là 02 chiếc điện thoại của bị hại mục đích để sử dụng là hành vi đáng lên án, gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, làm cho quần chúng nhân dân không an tâm lao động, sản xuất, gây ra dư luận không tốt trong đời sống xã hội. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh L và ông A đã nhận lại điện thoại bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đặng Trọng B có nghĩa vụ nộp theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Trọng B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Trọng B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 18 tháng 8 năm 2025.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Trọng B nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo; bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- VKSNDKV11 – Vĩnh Long;
- Phân trại tạm giam An Trường - Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm